

Kèm theo Giấy rút dư toán/Ủy nhiệm chi số: RDT2024/
và Giấy rút dư toán số: RDT2024/ 2/2 ngày 17 tháng 01 năm 2025

Mẫu số 09
Mã hiệu:
Số:

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

Tài Khoản dự toán

Tài Khoản tiền gửi:

- Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Trung học Phổ thông Triều La
- Mã đơn vị: 1009977
- Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: Tài khoản: 8670 034 642, mở tại NH BIDV CN Quảng Nam
- Nội dung đề nghị thanh toán: Tiền phụ cấp cho Giáo viên dạy Khuyết tật năm học 2023-2024

(Đơn vị: Đồng)

TT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Trong đó:					Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng				Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1.	Tổng số			66.217.000	66.217.000	0	0	0	0	0	0	
1.	Đối với công chức, viên chức			66.217.000	66.217.000	0	0	0	0	0	0	
1	Lê Văn Đức	8863386878	BIDV CN Quảng Nam	1.542.355	1.542.355							
2	Liên Thị Thu	8883386879	BIDV CN Quảng Nam	1.104.903	1.104.903							
3	Phan Thị Tinh	8863386880	BIDV CN Quảng Nam	2.446.542	2.446.542							
4	Nguyễn Thị Toàn	8863386884	BIDV CN Quảng Nam	2.475.858	2.475.858							
5	Hồ Trần Thị Bảo Chuyên	8844078483	BIDV CN Quảng Nam	825.286	825.286							
6	Cao Thị Cúc	5625592359	BIDV CN Quảng Nam	1.298.789	1.298.789							
7	Trần Ngọc Nhỏ	8853386890	BIDV CN Quảng Nam	2.740.429	2.740.429							
8	Nông Thị Oanh	8883386891	BIDV CN Quảng Nam	789.226	789.226							
9	Nguyễn Thị Thanh Cúc	8803386892	BIDV CN Quảng Nam	524.259	524.259							
10	Trương Thị Hương	8823386893	BIDV CN Quảng Nam	2.557.732	2.557.732							
11	Nguyễn Thị Thu Hà	8853386894	BIDV CN Quảng Nam	179.746	179.746							
12	Nguyễn Việt Quang	8800048099	BIDV CN Quảng Nam	964.815	964.815							
13	Huyền Văn Chune	8873386895	BIDV CN Quảng Nam	839.928	839.928							
14	Nguyễn Thị Nga	8893386896	BIDV CN Quảng Nam	2.042.689	2.042.689							
15	Thái Ngọc Đồi	8823386897	BIDV CN Quảng Nam	1.722.737	1.722.737							
16	Nguyễn Văn Phú	8843386898	BIDV CN Quảng Nam	1.572.377	1.572.377							
17	Phan Thị Phú	8863386899	BIDV CN Quảng Nam	978.614	978.614							
18	Nguyễn Tiên Vinh	8813386900	BIDV CN Quảng Nam	699.012	699.012							
19	Đinh Văn Tú	8833386905	BIDV CN Quảng Nam	1.373.969	1.373.969							
20	Trương Minh Hà	8803341317	BIDV CN Quảng Nam	974.092	974.092							
21	Nguyễn Thone	8853386906	BIDV CN Quảng Nam	649.395	649.395							
22	Mai Thị Trúc Hà	8842927965	BIDV CN Quảng Nam	550.191	550.191							
23	Hoàng Thị Kim Thi	8883386907	BIDV CN Quảng Nam	1.499.520	1.499.520							
24	Nguyễn Thùy Diệu Anh	8803386908	BIDV CN Quảng Nam	448.726	448.726							
25	Đỗ Quốc Thiên Trang	8823386909	BIDV CN Quảng Nam	401.369	401.369							
26	Vân Thị Bé	8803386910	BIDV CN Quảng Nam	1.871.574	1.871.574							
27	Phan Thị May	8833386911	BIDV CN Quảng Nam	1.360.058	1.360.058							
28	Trương Thị Hồng Minh	8853386912	BIDV CN Quảng Nam	699.012	699.012							
29	Trần Thị Thu Thảo	8873386913	BIDV CN Quảng Nam	487.046	487.046							



Almas

TT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:								
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản	Tiền học bổng	Chi chú	
30	Đoàn Thị Kim Hoa	8803386914	BIDV CN Quảng Nam	250.287	250.287								
31	Nguyễn Ngọc Đình	8823386915	BIDV CN Quảng Nam	613.381	613.381								
32	Phan Châu Niêm	8843386916	BIDV CN Quảng Nam	1.179.283	1.179.283								
33	Hồ Xuân Sơn	8833333793	BIDV CN Quảng Nam	1.453.428	1.453.428								
34	Vương Chí Sĩ	8873386917	BIDV CN Quảng Nam	1.737.544	1.737.544								
35	Nguyễn Tư	8893386918	BIDV CN Quảng Nam	1.747.530	1.747.530								
36	Phan Thị Lê Mỹ	8813386919	BIDV CN Quảng Nam	550.191	550.191								
37	Lê Văn Hiến	8823386921	BIDV CN Quảng Nam	1.497.259	1.497.259								
38	Phan Văn Nghĩa	8843386922	BIDV CN Quảng Nam	1.343.885	1.343.885								
39	Đoàn Thị Phương	8863386923	BIDV CN Quảng Nam	1.398.024	1.398.024								
40	Trần Thị Ngọc Phương	5621023680	BIDV CN Quảng Nam	2.597.579	2.597.579								
41	Đỗ Thị Thuận	8893386924	BIDV CN Quảng Nam	1.298.789	1.298.789								
42	Dương Thị Như Trang	8813386925	BIDV CN Quảng Nam	1.199.616	1.199.616								
43	Phan Thị Thanh Vân	8883386928	BIDV CN Quảng Nam	1.237.929	1.237.929								
44	Dương Hồng Hải	8883386930	BIDV CN Quảng Nam	1.145.477	1.145.477								
45	Nguyễn Xuân Tinh	8803386929	BIDV CN Quảng Nam	1.100.381	1.100.381								
46	Nguyễn Thị Xuân Đào	8813386931	BIDV CN Quảng Nam	974.092	974.092								
47	Trần Thị Phương Duyên	8833386932	BIDV CN Quảng Nam	1.298.789	1.298.789								
48	Phạm Thị Xuân Hiếu	8803386935	BIDV CN Quảng Nam	1.199.616	1.199.616								
49	Bùi Quốc Công	8823386936	BIDV CN Quảng Nam	1.082.340	1.082.340								
50	Châu Thị Hiền	8853386937	BIDV CN Quảng Nam	1.398.024	1.398.024								
51	Nguyễn Thị Ngọc Phạm	8873386938	BIDV CN Quảng Nam	1.298.789	1.298.789								
52	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	4203215029786	Aerbank Thăng Bình	2.994.518	2.994.518								

Số tiền ghi bằng chữ: Sáu mươi sáu triệu, hai trăm mười bảy ngàn đồng chẵn

đồng

Người lập


Dương Quốc Huy

Kế toán trưởng


Dương Quốc Huy

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Thăng Bình, ngày tháng năm 2025

Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện

